

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN KỲ
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc L – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **12 / 2020/ HSST**

Ngày: **23/04/2020**.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN KỲ - TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: **Đặng Xuân Hoan**.

Các hội thẩm:

Ông: **Thái Khắc Ngọc**.

Ông: **Lê Văn Toàn**.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hồng Vân**. Thẩm phán làm thư ký phiên tòa

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ tham gia phiên tòa: Bà: **Trần Thị Hòe** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020, tại hội Tr Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 07/2020/HSST ngày 21/02/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2020/QĐXXST-HS, ngày 10/4/2020 của Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An, đối với bị cáo.

Họ và tên: **Lê Văn Tr**. Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 26/7/1987 tại: huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Xóm ĐC, xã ĐH, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không. Trình độ học vấn: 9/12. Họ và tên cha: Lê Văn C, sinh năm: 1960. Họ và tên mẹ: Hà Thị Th, sinh năm 1965. Vợ: Lô Thị Mai T, sinh năm: 1988. Con: 01 con, sinh năm 2009, hiện đang học sinh. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: + Năm 2014 bị TAND huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng theo Bản án số 46 ngày 18/12/2014 về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nay đã được xóa án tích. + Năm 2015 bị TAND huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 1 năm 9 tháng tù giam theo Bản án số 35 ngày 27/8/2015 về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Nay đã được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/01/2020 đến ngày 13/01/2020. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”, từ ngày 13/01/2020. Có mặt.

Bị hại: Anh: Nguyễn Anh T. Sinh năm: 1978. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm KT, xã GX, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh: Lê Văn L. Sinh năm: 1985. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt)

Trú tại: Xóm ĐC, xã ĐH, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Người làm chứng: Chị: Nguyễn Thị U. Sinh ngày 17/12/2001. Vắng mặt.

Trú tại: Xóm Kẻ Thai, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Vào khoảng 8 giờ 00 phút ngày 09/01/2020, Lê Văn Tr (1987, trú tại: xóm ĐC, xã ĐH, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An) một mình đi xe máy YAMAHA nhãn hiệu Exiceter màu trắng xanh BKS 37N1-108.80 đến địa phận huyện Tân Kỳ để mua gỗ xoan đầu. Đến khoảng 10 giờ 45 phút cùng ngày, Lê Văn Tr đi xe máy qua gia đình anh Nguyễn Anh T ở xóm Kẻ Thai, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An thì thấy có mấy cây xoan đầu đã được chặt nằm ở trong vườn nên Lê Văn Tr đã điều khiển xe máy vào nhà để hỏi mua gỗ nhưng không gặp anh T mà chỉ gặp cháu Nguyễn Thị U (2001) đang nấu ăn ở trong nhà. Sau đó, Lê Văn Tr nói chuyện với cháu U rồi đợi anh T về. Một lúc sau, quan sát cháu U đang nấu ăn còn Lê Văn Tr đi ra cửa, khi bước ra hành lang nhà bếp thì Tr thấy cửa nách của nhà chính mở, ngay sát cửa nách có phòng ngủ, trong phòng ngủ có 01(một) chiếc tủ màu nhựa màu trắng có nhiều ngăn kéo và trong ngăn kéo trên cùng của chiếc tủ đã được kéo ra, bên trong có nhiều quần áo và phía trên quần áo có 01(một) chiếc ví da màu nâu. Nảy sinh ý định trộm cắp tài sản nên Lê Văn Tr đi đến chiếc tủ và lấy chiếc ví rồi mở ra thì phát hiện bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*) nên Lê Văn Tr lấy toàn bộ số tiền có trong chiếc ví cất vào túi quần bên phải của mình và để chiếc ví lại vị trí ban đầu rồi đi ra điều khiển chiếc xe mô tô của mình để về nhà ở huyện Quỳnh Hợp. Trên đường về, Lê Văn Tr lấy số tiền đã trộm ra đếm thì được 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*), tổng số tiền Lê Văn Tr trộm được là 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*). Sau đó, Lê Văn Tr cất toàn bộ số tiền trên vào túi quần đang mặc rồi tiếp tục điều khiển mô tô về nhà. Đến 14 giờ ngày 10/01/2020, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên Lê Văn Tr đã đến Công an huyện Tân Kỳ để đầu thú và giao nộp đủ số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) mà Lê Văn Tr đã lấy trộm của anh Nguyễn Anh T.

Tại bản Cáo trạng số 11/ CT- VKS- TK ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Lê Văn Tr ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Kỳ tỉnh Nghệ An để xét xử về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử :

a, Về trách nhiệm hình sự: U bị cáo Lê Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Hình phạt chính: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Lê Văn Tr mức án từ 12 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thử thách từ 24 đến 30 tháng, thời hạn thử thách được tính từ ngày tU án sơ thẩm.

* Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 BLHS quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng*”. Tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thấy Lê Văn Tr lao động tự do, mức thu nhập bình quân khoảng 2.000.000 đồng/tháng, tài sản riêng không có nên cần miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

b, Về vật chứng: Không.

c, Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu gì nên miễn xét.

d, Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Lê Văn Tr phải chịu 200.000 đồng tiền án phí HSST./.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr đồng ý với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An về tội danh, điều luật áp dụng và các tình tiết giảm nhẹ. Bị cáo có ý kiến đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Kỳ, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố không có khai nại gì khác. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10 giờ 45 phút ngày 09/01/2020 Lê Văn Tr điều khiển xe mô tô đến nhà anh Nguyễn Anh T ở xóm Kê Thai, xã Giai Xuân, huyện Tân Kỳ, tỉnh Nghệ An để mua gỗ

xoan đầu. Tại đây, do anh Nguyễn Anh T không ở nhà, lợi dụng lúc không có ai để ý, Lê Văn Tr đã có hành vi trộm cắp số tiền 7.000.000 đồng (*Bảy triệu đồng*) của anh Nguyễn Anh T.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Như vậy, hành vi phạm tội trên của bị cáo Lê Văn Tr đã phạm tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, như Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Kỳ đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, làm cho quần chúng nhân dân hoang mang lo lắng trước tệ nạn trộm cắp tài sản xảy ra ngày càng nhiều, không yên tâm trong cuộc sống.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người đầy đủ năng lực, trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là bị pháp luật trừng trị, nhưng do háms lợi, kiems tiền tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Mặt khác bị cáo là đối tượng đã từng vi phạm pháp luật, bị pháp luật trừng trị, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tự răn đe mình mà lại tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là những đối tượng xem thường pháp luật. Vì vậy cần có đường lối xử phạt nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực. Song cũng cần xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo, vì trong quá trình điều tra, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả cho bị hại, đó là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình nên đã đến cơ quan Công an để đầu thú, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điều 51 Bộ luật hình sự, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng án treo, giao cho chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ nghiêm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nghề nghiệp lao động tự do, thu nhập thấp, tài sản riêng không có gì lớn. Vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã trả lại tài sản cho bị hại. Bị hại không có yêu cầu gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Vật chứng vụ án: - 01 (một) xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng xanh BKS 37N1-108.80 số khung: RLCE55P10EY440362; số máy: 55P1440373. Xe đã qua sử dụng không kiểm tra chất lượng bên trong.

- 01(một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 021696, đăng ký mang tên Lê Văn Tr, sinh năm 1987, địa chỉ: xóm Đồng Cạn, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An; Nhãn hiệu xe YAMAHA Exciter màu trắng xanh số khung: RLCE55P10EY440362; số máy: 55P1440373, Biển số đăng ký 37N1-108.80 do Phó trưởng Công an huyện Quỳnh Hợp ký ngày 07/7/2018.

Đối với 02 vật chứng này, quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ xác định chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng xanh BKS 37N1-108.80 mang tên Lê Văn Tr, sinh năm 1987, địa chỉ: xóm Đồng Cạn, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An mà Lê Văn Tr dùng làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản vào ngày 09/01/2020 đã được bán cho anh Lê Văn L (sinh năm 1985, trú tại xóm Đồng Cạn, xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An) vào ngày 10/7/2019 và có giấy mua bán, có xác nhận của chính quyền địa phương. Nhưng anh Lê Văn L sau khi mua đã đưa chiếc xe nói trên vào TP Hồ Chí Minh để làm việc nên chưa có thời gian sang tên đổi chủ. Vào ngày 09/01/2020 anh Lê Văn Tr sang nhà anh Lê Văn L mượn chiếc xe nói trên để đi mua gỗ nên anh Lê Văn L đã cho Lê Văn Tr mượn chứ không biết Lê Văn Tr sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Tân Kỳ đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Lê Văn L, nay anh Lê Văn L không có yêu cầu gì khác, nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Trong vụ án này, anh Lê Văn L là người đã cho Lê Văn Tr mượn chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA Exciter màu trắng xanh BKS 37N1-108.80 để đi mua gỗ. Do không biết Lê Văn Tr sử dụng xe để đi thực hiện hành vi phạm tội nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Lê Văn L.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1- TÙ BỐ BỊ CÁO: Lê Văn Tr phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản”

2-Về điều luật áp dụng:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1, 2 Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo: **Lê Văn Tr 15 (Mười lăm) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách **30 (Ba mươi) tháng**. Thời hạn thử thách được tính từ ngày tU án sơ thẩm. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Giao bị cáo Lê Văn Tr cho UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có

trách nhiệm phối hợp với UBND xã Đồng Hợp, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Tr hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Lê Văn Tr được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị Quyết 326/2016/UBTVQD 14, ngày 30.12.2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4- Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tU án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận

- VKSND tỉnh Nghệ An.
- VKSND huyện Tân Kỳ.
- Công an huyện Tân Kỳ.
- Tòa án tỉnh Nghệ An.
- Chi cục THADS huyện Tân Kỳ.
- Các bị cáo,
- Bị hại
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.
- Lưu hồ sơ.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Xuân Hoan